

Số: 356/2021/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 304/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lê Thị Tường V; sinh năm: 1975; địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Mai Hữu T; sinh năm: 1974; địa chỉ: Đường D, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 60, quyển số 01/2005 của Ủy ban nhân dân Phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 3 năm 2005, có cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Lê Thị Tường V và ông Mai Hữu T được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Theo đơn yêu cầu đề ngày 15/3/2021 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31/3/2021, bà Lê Thị Tường V và ông Mai Hữu T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Có 03 con chung tên là Mai Lê Bảo T, sinh ngày: 21/9/2005, Mai Hoàng Túy P, sinh ngày: 09/4/2012 và Mai Hoàng Phúc T, sinh ngày: 09/4/2012. Cả hai thỏa thuận, sau khi ly hôn, bà Lê Thị Tường V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và bà Lê Thị Tường V không yêu cầu ông Mai Hữu T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung; về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tường V và ông Mai Hữu T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 60, quyển số 01/2005 của Ủy ban nhân dân Phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 3 năm 2005 hết hiệu lực)

- Về con chung: Bà Lê Thị Tường V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên là Mai Lê Bảo T, sinh ngày: 21/9/2005, Mai Hoàng Túy P, sinh ngày: 09/4/2012 và Mai Hoàng Phúc T, sinh ngày: 09/4/2012 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Ông Mai Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung vì bà V không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Lê Thị Tường V và ông Mai Hữu T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Lê Thị Tường V và ông Mai Hữu T đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0028180 ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Đường sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND Phường G, quận H,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Tuyết Mai